

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY02020: BỆNH LÝ HỌC THÚ Y 1 (VETERINARY PATHOLOGY 1)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 02 (Lý thuyết: 1.5 - Thực hành: 0.5 - Tự học: 6.0)**
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22.5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 7.5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Bệnh lý thú y
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành X		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: CN02303_Sinh lý động vật 1
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* *Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chuyên môn	
CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị
Kỹ năng chuyên môn	
CDR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	8.1: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR10. Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2: Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
CĐR11. Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.1: Vận dụng kỹ năng khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để phát hiện vấn đề nghiên cứu
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR12. Tuân thủ quy định và pháp luật, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	12.1: Tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về chuyên môn các nguyên lý chung về bệnh lý học để giải thích các cơ chế sinh bệnh và các biến đổi bệnh lý cơ bản.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng chuyên môn về cách thức phòng bệnh hiệu quả dựa trên việc loại trừ mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình phát sinh bệnh, cách thức chẩn đoán bệnh trên động vật dựa trên các triệu chứng quan sát được trong mỗi giai đoạn của bệnh và bệnh tích thu được trong quá trình mổ khám.
- Học phần hình thành cho người học nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò của người bác sĩ thú y trong quá trình phòng và trị bệnh trên động vật ngày một hiệu quả.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		3.3	8.1	10.2	11.1	12.1
TY02020	Bệnh lý học thú y 1	I	I	I	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng chính xác kiến thức thú y vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị.	3.3
Kỹ năng		
K2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.1
K3	Sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật	10.2

	vật đạt mục tiêu đề ra	
K4	Vận dụng kỹ năng khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để phát hiện vấn đề nghiên cứu.	11.1
Thái độ		
K5	Tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan.	12.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY02020. Bệnh lý học thú y 1 (Veterinary pathology 1). (2TC: 1.5-0.5-6). *Nội dung:* Học phần này gồm các vấn đề liên quan đến quá trình phát sinh và phát triển của bệnh như: Khái niệm cơ bản; Rối loạn điều hòa thân nhiệt; Tổn thương cơ bản của tế bào và mô; Rối loạn chuyển hóa các chất; Tổn thương do rối loạn tuần hoàn cục bộ; Viêm và tự sửa vết thương. *Phương pháp giảng dạy:* Sinh viên nghe giảng trên lớp và thực hành tại phòng thí nghiệm kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè, thầy cô. *Phương pháp đánh giá:* Tham dự lớp: 10%, kiểm tra giữa kì: 30%, thi cuối kì: 60%. Học phần tiên quyết: CN02303_Sinh lý động vật 1.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x		x	x
Thực hành		x	x		x

2. Phương pháp học tập

Sinh viên nắm bắt kiến thức thông qua các bài giảng và hướng dẫn của Thầy, Cô với những nội dung liên quan đến môn học dựa trên tinh thần tự học.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia tối thiểu 75% thời lượng các buổi học lý thuyết
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị các kiến thức cho các bài giảng trước khi đến lớp thông qua việc tham khảo tài liệu, giáo trình liên quan đến các vấn đề quan tâm.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các bài thực hành và nộp báo cáo thực hành theo quy định của môn học.
- Thi giữa kì: Sinh viên phải tham gia bài thi giữa kì.
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia bài thi cuối kì.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	Tuần 1-11
Rubric 2 Thực hành (0%)		x	x	x	x	Theo lịch của Học viện
Kiểm tra giữa kì (30%)	x	x				Tuần 5-6
Đánh giá cuối kì (60%)						
Thi cuối kì (60%)	x	x			x	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia >80% buổi học	Tham gia 70-80% buổi học	Tham gia 40-70% buổi học	Tham gia < 40 % buổi học

Rubric 2. Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tham dự	- Tham dự đủ 100% các buổi thực hành	- Không tham dự đủ 100% các buổi thực hành
Thao tác, thực hiện, kỹ năng mổ khám	- Thực hiện thành thực quy trình, đảm bảo an toàn	- Không thực hiện được quy trình, không đảm bảo an toàn
Thao tác, kỹ năng sử dụng kính hiển vi	- Thực hiện thành thạo kỹ năng sử dụng kính hiển vi	- Không thực hiện thành thạo kỹ năng sử dụng kính hiển vi

Kiểm tra giữa kì

Hình thức kiểm tra: Tự luận

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1.	<p>Chỉ báo 1: Xác định được bệnh là gì, những điều cần lưu ý trong khái niệm về bệnh.</p> <p>Chỉ báo 2: Xác định được các giai đoạn phát triển của bệnh, ý nghĩa của các giai đoạn đó.</p>
K2.	<p>Chỉ báo 1: Xác định được các nguyên nhân gây tổn thương tế bào</p> <p>Chỉ báo 2: Mô tả được các tổn thương, các rối loạn chuyển hóa và rối loạn chức phận trong sót.</p> <p>Chỉ báo 3: Mô tả được hiện tượng mất nhiệt trong thú y, các nguyên nhân gây hạ thân nhiệt trong thú y.</p>

Kiểm tra cuối kì

Hình thức kiểm tra: Tự luận

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1.	Chỉ báo 1: Áp dụng được kiến thức về bệnh lý rối loạn điều hoà nhiệt, rối loạn chuyển hóa, rối loạn tuần hoàn cục bộ để giải thích cơ chế sinh bệnh của các bệnh truyền nhiễm trên các loài động vật, đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị
K2.	Chỉ báo 1: Thực hiện thành thạo kỹ thuật lấy mẫu, mổ khám; nắm chắc kiến thức về tổn thương tế bào, quá trình viêm để lựa chọn đúng các nội dung lâm sàng và phi lâm sàng phù hợp chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
K5.	Chỉ báo 1: Hiểu chính xác và tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan trong lấy mẫu, mổ khám động vật.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp báo cáo thực hành chậm:* Tất cả các trường hợp sinh viên nộp bài tập chậm sẽ bị trừ điểm, phần trăm điểm trừ tùy thuộc vào thời gian hoàn thành bài tập
- *Tham dự các bài thi:* Sinh viên vắng mặt trong bài thi giữa kì hoặc cuối kì sẽ không đủ điều kiện để hoàn thành môn học.
- *Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên phải có ý thức đạo đức và kỷ luật tốt trong khi tham dự học phần.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Thị Lan, Bùi Trần Anh Đào (2015). Giáo trình Bệnh lý thú y 1. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Cao Xuân Ngọc. 1997. Giải phẫu bệnh đại cương thú y. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

- Tạ Thị Vịnh. 1991. Giáo trình sinh lý bệnh thú y. Xưởng in Trường Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản A/ Các nội dung chính trên lớp: (02 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (02 tiết) 1.1.Khái niệm về bệnh 1.2.Nguyên nhân bệnh học 1.3.Sinh bệnh học	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến các vấn đề về bệnh, nguyên nhân bệnh và quá trình phát sinh, phát triển của bệnh	
2	Chương 2: Rối loạn điều hòa thân nhiệt A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (03 tiết) 2.1. Sốt 2.2. Hạ thân nhiệt 2.3. Mất nhiệt	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (09 tiết) Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến quá trình điều hòa thân nhiệt và các rối loạn khi quá trình này bị phá vỡ	
3	Chương 3. Tổn thương cơ bản của tế bào và mô A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (04 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (04 tiết) 3.1. Các nguyên nhân và cơ chế gây tổn thương tế bào và mô 3.2. Các tổn thương ở tế bào 3.3. Các tổn thương do hoại tử tế bào	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phản
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến cấu trúc tế bào, cơ chế và những rối loạn về cấu trúc và chức năng khi tế bào bị tổn thương	K1, K4
4	Chương 4. Rối loạn chuyển hóa các chất A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 4.1. Giảm Glucoza huyết 4.2. Gan thoái hóa mỡ 4.3. Rối loạn Protit huyết tương 4.4. Rối loạn chuyển hóa trung gian Protit 4.5. Thoái hóa tế bào do rối loạn chuyển hóa Protit 4.6. Rối loạn chuyển hóa nước và các chất điện giải 4.7. Lắng đọng canxi bệnh lý	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể và những tổn thương xảy ra khi quá trình chuyển hóa các chất bị rối loạn	K1, K4
5	Chương 5. Rối loạn tuần hoàn cục bộ A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3.5 tiết) 5.1. Sung huyết 5.2. Ứ huyết 5.3. Thiếu máu cục bộ 5.4. Nhồi huyết 5.5. Xuất huyết 5.6. Huyết khối 5.7. Lấp quản 5.8. Phù	K1, K3, K5
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2.5 tiết) - Nội dung 1: Gây sung huyết tĩnh mạch trên tai thỏ	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 2: Gây sung huyết động mạch trên tai thỏ - Nội dung 3: Chứng minh tính phản ứng bảo vệ của thỏ khi cho ngửi NH₃ <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <p>Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến quá trình rối loạn tuần hoàn và hậu quả của các rối loạn trên với cơ thể động vật.</p>	
6	<p>Chương 6. Viêm và tu sửa vết thương</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8.5 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (06 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 6.1. Khái niệm về viêm 6.2. Nguyên nhân gây viêm 6.3. Biểu hiện của viêm 6.4. Những biến đổi chủ yếu trong ổ viêm 6.5. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể 6.6. Phân loại viêm 6.7. Ý nghĩa của viêm <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2.5 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Quan sát phản ứng tuần hoàn trong viêm - Nội dung 2: Chứng minh ảnh hưởng của mật lợn đối với hệ tim mạch - Nội dung 3: Chứng minh vai trò của áp lực thẩm thấu - Nội dung 4: Giới thiệu một số bệnh truyền <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (25.5 tiết)</p> <p>Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến quá trình rối loạn tuần hoàn và hậu quả của các rối loạn trên với cơ thể động vật.</p>	K1, K4 K2, K3, K4, K5
7	<p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2.5 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Giới thiệu lý thuyết mổ khám - Nội dung 2: Tiến hành mổ khám trên gia súc, gia cầm <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7.5 tiết)</p>	K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến mổ khám,	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành phải được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như bàn, ghế, hệ thống điện, quạt và điều hòa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Các phương tiện hỗ trợ công tác giảng dạy bao gồm màn chiếu, Projector, loa và bút chỉ phải được trang bị đầy đủ và luôn trong tình trạng tốt.
- Các phương tiện khác: Tại khu vực giảng đường, hệ thống internet dành cho cán bộ phải được trang bị đầy đủ hơn để giúp giảng viên dễ dàng có những hỗ trợ về kỹ năng cho sinh viên ngay tại giảng đường nếu cần.
- E-learning

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Tố Nga

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



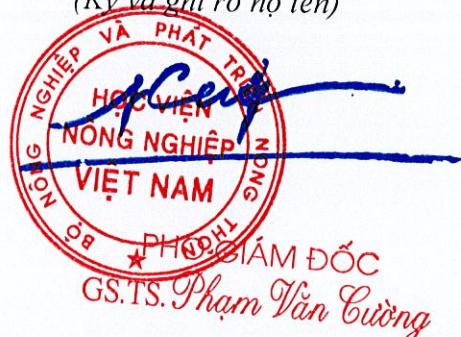
Bùi Văn Anh Đào

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Vũ Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan	Học hàm, học vị: GS.TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 316 – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: nguyenlan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Trần Anh Đào	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 316 – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: btadao@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Tố Nga	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 316 – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912425875
Email: bttnnga@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Vũ Sơn	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Phòng 316 – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982642968
Email: nguyenvuson@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x		x	x
Thực hành		x	x		x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp					x
Rubric 2. Đánh giá thực hành		x	x	x	x
Kiểm tra giữa kì	x	x			
Thi cuối kì	x	x			x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯỜNG:

- Lần 1: 7/ 2017
 - + Cập nhật giáo viên giảng dạy học phần
- Lần 2: 7/ 2018
 - + Cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2019
 - + Giảm số tín chỉ môn học (từ 3 tín chỉ xuống 2 tín chỉ)
- Lần 4: 7/ 2020
 - + Cập nhật phương pháp giảng dạy thông qua phần mềm Ms Teams
 - + Cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 5: 7/ 2021
 - + Sửa lại chỉ báo trong rubric đánh giá giữa kỳ
 - + Cập nhật giảng viên giảng dạy học phần
- Lần 6: 7/ 2022
 - + Cập nhật giảng viên giảng dạy học phần